**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LỤC NGẠN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2019
*V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phan Văn Thể.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Côn.
2. Ông Nguyễn Tất Bẩy.

***Thư ký phiên toà***: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà T, sinh năm 1998 (Có mặt)*
*Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.*
*Bị đơn: Anh Diệp Văn B, sinh năm 1993 (Có mặt)*
*Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2019, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Trần Thị Hà T trình bày: Chị kết hôn với Anh Diệp Văn B vào ngày 26/12/2017 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai biên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Hai bên có được tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị có về gia đình Anh B làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do Anh B cờ bạc, không tôn trọng vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung

trong việc phát triển kinh tế gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Diệp Văn B; Về con chung: Chị và Anh B có một con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018, ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con, chị không yêu cầu Anh B phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, công nợ chung: Chị và Anh B tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2019, biên bản hoà giải bị đơn Anh Diệp Văn B Trình bày: Anh và chị Trần Thị Hà T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Ngày 26/12/2017 anh và chị T có đến Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cưới xong chị T có về nhà anh làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do thường xuyên đánh, chửi nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình, đỉnh điểm của mâu thuẫn vào tháng 6/2019 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một người con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018. Ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Hà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn đối với Anh Diệp Văn B. Về con chung chị xác định vợ chồng có một con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Trung, chị không yêu cầu Anh B cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Anh Diệp Văn B vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân anh Trần Thị Hà T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí; Về con chung anh xác định vợ chồng sinh được một người con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Trung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hà T: Cho chị Trần Thị Hà T được ly hôn với Anh Diệp Văn B.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Hà T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn Anh Diệp Văn B được quyền thăm nuôi con chung không ai được cản trở Anh B thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005660 ngày 23/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Hà T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với Anh Diệp Văn B. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]: Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hà T và Anh Diệp Văn B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2017, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai nữa. Chị Trần Thị Hà T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với Anh Diệp Văn B, Anh B đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và Anh B mâu thuẫn là có thật, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài một thời gian đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với Anh B.

[3] Về con chung: Chị T, Anh B có một con chung là cháu Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018. Khi ly hôn chị T, Anh B đều có nguyện vọng nuôi cháu Trung, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T, Anh B có một người con chung, do vậy nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị T, Anh B là chính đáng. Tuy nhiên hiện nay cháu Trung được hơn một tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi". Do vậy để thuận lợi cho việc chăm sóc, đảm bảo sự phát triển của con nhỏ cần giao cháu Diệp Đức Tr cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, Anh B không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của chị Trần Thị Hà T: Cho chị Trần Thị Hà T được ly hôn với Anh Diệp Văn B.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Hà T nuôi dưỡng con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 25/10/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn Anh Diệp Văn B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở Anh B thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005660 ngày 23/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Phan Văn Thể**